

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2285 /UBND-VP

Bỉm Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2018

V/v báo cáo việc cắt giảm thời
gian giải quyết thủ tục hành chính

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 1760/SNV-CCHC ngày 02/11/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo như sau:

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 về việc Ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh Tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020, UBND Thị xã Bỉm Sơn đã tập trung rà soát, thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã Bỉm Sơn.

(Có biểu mẫu kèm theo).

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định./.

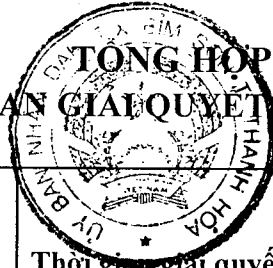
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Tổng Thanh Bình

TỔNG HỢP
CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH



STT	1. Lĩnh vực: Đất đai (27 TTHC)	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian sau cắt giảm	Đạt tỉ lệ thời gian được cắt giảm
1	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
2	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Không quá 45 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			
3	Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
4	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Không quá 20 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			
5	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
6	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 15 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			

7	Đăng ký biên động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất; quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
8	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Không quá 10 ngày đối với ĐK biên động mua, góp vốn. - Đối với thuê đất: 7 ngày làm việc. đối với các xã miền núi, hải đảo đăng			
9	Thủ tục đăng ký biên động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án, thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chi quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử	Không quá 15 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			
10	Thủ tục đăng ký biên động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất ko thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc thuê đất sang giao	Không quá 15 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			
11	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất.	Không quá 30 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			
12	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển KTXH, vì lợi ích quốc gia công cộng	Thu hồi đất NN là 90 ngày, 180 đối với đất phi nông nghiệp			
13	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

14	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
15	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.	Không quá 20 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			
16	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
17	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
18	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
19	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. ●	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	●		

20	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế.	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
21	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.	Không quá 10 ngày			
22	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất.	20 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			
23	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	10 ngày, đối với trường hợp cấp đổi cần đo vẽ lại không quá 50 ngày; đối với các xã miền núi, hải			
24	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	10 ngày, đối với trường hợp cấp đổi cần đo vẽ lại không quá 50 ngày; đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			
25	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	Không quá 30 ngày; đối với các xã miền núi, hải đảo đăng tăng thêm 15 ngày			
26	Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
27	Chấp nhận địa điểm đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn xã hội hóa khác thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

28	Cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân được Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp giao lại đất, cho thuê đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
29	Cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân thuê lại đất của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đối với đất Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
30	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân, giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	7 ngày làm việc chưa tính thời gian CD thực hiện nghĩa vụ tài chính			
31	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	7 ngày làm việc chưa tính thời gian CD thực hiện nghĩa vụ tài chính			
2. Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm (09 TTHC)					
32	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đang đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau. TH cần xác minh không quá 3 ngày			
33	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau. TH cần xác minh không quá 3 ngày			

34	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên giấy chứng nhận.	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau. TH cần xác minh không quá 3 ngày			
35	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu.	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau. TH cần xác minh không quá 3 ngày			
36	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau. TH cần xác minh không quá 3 ngày			
37	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau. TH cần xác minh không quá 3 ngày			
38	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau. TH cần xác minh không quá 3 ngày			
39	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau. TH cần xác minh không quá 3 ngày			
40	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau. TH cần xác minh không quá 3 ngày			
3. Lĩnh vực: Môi trường (2TTHC)					
41	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

42	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
4.Lĩnh vực: Người có công (05 TTHC)					
43	Tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm y tế đối với cựu chiến binh	Không tìm thấy QĐ			
44	Xác nhận bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Không tìm thấy QĐ			
45	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ.	4 ngày làm việc			
46	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng.	Chưa quy định cụ thể			
47	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
5.Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội (10 TTHC)					
48	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị			
49	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp huyện	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
50	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp huyện	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

51	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng LĐ-TB&XH	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
52	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng LĐ- TB&XH	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
53	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng LĐ-TB&XH	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
54	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng LĐ-TB&XH	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
55	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng LĐ-TB&XH cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
56	Thủ tục tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	khẩn cấp, các Thủ tục phải được hoàn thiện trong 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp			
57	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện và cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Theo thỏa thuận			
58	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
6.Lĩnh vực: Phòng chống tệ nạn xã hội (02 TTHC)					

59	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	7 ngày làm việc			
60	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện.	7 ngày làm việc			
7. Lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động (2TTHC)					
61	Gửi tháng lương, bảng lương, định mức lao động của danh nghiệp	Không quy định			
62	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	5 ngày làm việc			
8. Lĩnh vực: Trẻ em (02TTHC)					
63	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại Cơ sở trợ giúp xã hội thuộc UBND cấp huyện quản lý.	5 ngày làm việc			
64	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	Trong vòng 12h khi nhận được thông tin			
9.Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động					
65	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
10. Lĩnh vực: Hộ tịch (16 TTHC)					
66	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Trong ngày, nếu sau 15 giờ thì kết quả sẽ chuyển sang ngày hôm sau			

67	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	3 ngày làm việc	12 ngày làm việc	20%
68	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	thì kết quả sẽ chuyển sang ngày hôm sau			
69	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc			
70	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc			
71	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	ngày đối với giám hộ đương nhiên			
72	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2 ngày làm việc			
73	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc	3 ngày làm việc			
74	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc			
75	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc			
76	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Trong ngày, đối với TH cần xác minh không quá 3 ngày làm việc			
77	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	5 ngày làm việc, TH cần xác minh không quá 13 ngày			
78	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	5 ngày làm việc, TH cần xác minh không quá 13 ngày			

79	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	5 ngày làm việc, TH cần xác minh không quá 13 ngày			
80	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	5 ngày làm việc, TH cần xác minh không quá 10 ngày			
81	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
11. Lĩnh vực: Chứng thực (12 TTHC)					
82	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
83	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
84	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
85	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản(áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu không ký, không điểm chỉ được)	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
86	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
87	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
88	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã chứng thực	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			

89	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng tư pháp	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
90	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng tư pháp	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
91	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
92	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà tài sản là động sản	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
93	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Trong ngày, nếu sau 15h thì KQ chuyển sang ngày hôm sau.			
12. Lĩnh vực: Phổ biến giáo dục pháp luật (2 TTHC)					
94	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	5 ngày làm việc			
95	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	5 ngày làm việc			
13. Lĩnh vực: Hòa giải cơ sở (1 TTHC)					
96	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	11 ngày làm việc			
14. Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước trong quản lý					

97	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	33 ngày làm việc			
98	Phục hồi danh dự	15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.			
15. Lĩnh vực: Lâm nghiệp (16 TTHC)					
99	Thẩm định và phê duyệt phương án điều chế rừng đơn giản cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Không tìm thấy QĐ			
100	Cấp phép khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các hộ gia đình.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
101	Thu hồi rừng đối với các trường hợp: Rừng được nhà nước giao, cho thuê có thời hạn mà không được gia hạn (quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 26 Luật bảo vệ và phát triển rừng) thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)	Không tìm thấy QĐ			
102	Thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm e, g, h và điểm i khoản 1 Điều 26 Luật bảo vệ và phát triển rừng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư nông thôn)	Không tìm thấy QĐ			

103	Thu hồi rừng đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 26 Luật bảo vệ và phát triển rừng và khoản 2 Điều 26 NĐ số 23/2006/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trường hợp thu hồi rừng để thực hiện dự án đầu tư)	Không tìm thấy QĐ			
104	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được	Không tìm thấy QĐ			
105	Phê duyệt Phương án khai thác của chủ rừng là hộ gia đình theo phương thức khai thác chính, khai thác gỗ phục vụ cho nhu cầu hàng năm.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
106	Khai thác tận dụng gỗ cay rụng da chết kho, chết cháy, đổ gãy; tận thu các loại gỗ nằm, gốc rễ cành nhánh của chủ rừng là hộ gia đình (đối với rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
107	Cấp phép khai thác gỗ và lâm sản	Không quy định			
108	Cấp phép tĩa thừa, khai thác rừng trồng	Không quy định			
109	Cho thuê rừng đối với Hộ gia đình, cá nhân	46 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ			

110	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.	21 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ			
16. Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản (04 TTHC)					
111	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.	3 ngày làm việc			
112	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	15 ngày làm việc			
113	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	15 ngày làm việc			
114	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận)	15 ngày làm việc			
17. Lĩnh vực: Phát triển nông thôn (02TTHC)					
115	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại trong trường hợp bị mất, cháy, rách, nát	5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

116	Thẩm định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn 3	Không quy định			
18. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (07 TTHC)					
117	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
118	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
119	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
120	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
121	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
122	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

123	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
124	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
125	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
126	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
127	Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
128	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
19. Lĩnh vực Thư viện (01 TTHC)					
129	Đăng ký hoạt động Thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
20. Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành (02TTHC)					

130	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
131	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
21.Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (02TTHC)					
132	Công nhận lần đầu " Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", " Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", " Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
133	Công nhận " Thôn văn hóa", " Làng Văn hóa", "Ấp văn hóa", " Bản văn hóa" và tương đương	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
134	Công nhận " Tổ dân phố văn hóa" và tương đương	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
135	Công nhận lần đầu " Xã đạt chuẩn nông thôn mới"	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
136	Công nhận lại " Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
137	Công nhận lần đầu " Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
138	Công nhận lại " Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
22.Lĩnh vực Gia đình					
139	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền thuộc UBND cấp huyện)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
140	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền thuộc UBND cấp huyện)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

142	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền thuộc UBND cấp huyện)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
143	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
144	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
145	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
23. Lĩnh vực Lễ hội					
146	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
147	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
24. Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện					
148	Cấp GCN đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
149	Sửa đổi, bổ sung GCN đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
150	Gia hạn GCN đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
151	Cấp lại GCN đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

	25. Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (05 TTHC)				
152	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
153	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
154	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
155	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Không quy định			
156	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
	26. Lĩnh vực Kinh doanh khí				
157	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
158	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
159	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
	27. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (19 TTHC)				
160	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
161	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
162	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
163	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

164	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
165	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp thợ tác xã giải thể tự nguyện)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
166	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hợp tác xã	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
167	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của HTX	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
168	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
169	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
170	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký HTX (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký HTX)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
171	Thay đổi cơ quan đăng ký HTX	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
172	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
173	Đăng ký hợp tác xã	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1 ngày làm việc	4 ngày làm việc	20%
174	Đăng ký khi hợp tác xã chia	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1 ngày làm việc	4 ngày làm việc	20%
175	Đăng ký khi hợp tác xã tách	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1 ngày làm việc	4 ngày làm việc	20%

176	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1 ngày làm việc	4 ngày làm việc	20%
177	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1 ngày làm việc	4 ngày làm việc	20%
178	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1 ngày làm việc	4 ngày làm việc	20%
28. Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng (03 TTHC)					
179	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
180	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý. Trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Không quá 15 -30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

181	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý. trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Không quá 15 -30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Đối với gia hạn không quá 5 ngày làm việc.			
29. Lĩnh vực: Kiên trúc, Quy hoạch xây dựng (03TTHC)					
182	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	15-20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
183	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
184	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
30. Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật (01 TTHC)					
185	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	3 ngày làm việc	12 ngày làm việc	20%
31. Lĩnh vực: Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác					

186	Thành lập trường THCS công lập hoặc cho phép thành lập trường THCS tư thục (BGD-THA-285372)	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
187	Cho phép trường THCS hoạt động giáo dục (BGD-THA-285373)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
188	Cho phép trường THCS hoạt động trở lại(BGD-THA-285375)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
189	Sát nhập, chia tách trường THCS (BGD-THA-285374)	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
190	Giảm thể trường THCS (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường).(BGD-THA-285376)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
191	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú (BGD-THA-285388)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
192	Cho phép trường PT dân tộc bán trú hoạt động giáo dục (BGD-THA-285389)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
193	Sát nhập, chia tách trường PT dân tộc bán trú (BGD-THA-285390)	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
194	Chuyển đổi trường PT dân tộc bán trú (BGD-THA-285391)	Không quy định			
195	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục (BGD-THA-285383)	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
196	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (BGD-THA-285384)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
197	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại (BGD-THA-285387)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
198	Sát nhập, chia tách trường tiểu học (BGD-THA-285385)	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
199	Giảm thể trường tiểu học (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức đề nghị thành lập trường tiểu học) (BGD-THA-285386)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

200	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng (BGD-THA-285370)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
201	Cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (BGD-THA-285371)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
202	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (BGD-THA-285392)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
203	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non, trường mần non, trường mẫu giáo, nhà trẻ dân lập, tư thực (BGD-THA-285378)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
204	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục (BGD-THA-285379)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
205	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại (BGD-THA-285382)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
206	Sáp nhập, chia tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (BGD-THA-285380)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
207	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức đề nghị thành lập trường tiểu học) (BGD-THA-285381)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
208	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình THCS (BGD-THA-285384)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
209	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mù chữ (BGD-THA-285379)	Không quy định			
210	Quy trình đánh giá, xếp loại " Cộng đồng học tập cấp xã" (BGD-THA-285382)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

211	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu (BGD-THA-285380)	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
212	Chuyên trường đối với học sinh THCS (BGD-THA-285368)	Không quy định			
213	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS (BGD-THA-285373)	Không quy định			
214	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS (BGD-THA-285374)	Không quy định			
215	Chuyên trường đối với học sinh tiểu học (BGD-THA-285381)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
216	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, THCS ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (BGD-THA-285399)	Tiền được hỗ trợ hàng tháng; gạo hỗ trợ theo kỳ			
217	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh THCS sinh viên các dân tộc thiểu số ít người (BGD-THA-285403)	10-40 ngày làm việc			
218	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (BGD-THA-285407)	2 lần/năm học			
219	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với nhà trẻ, nhóm trẻ, trường lớp mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, THCS, trường PT có nhiều cấp học có cấp cao nhất là THCS, PT dân tộc bán trú và trung tâm học tập công đồng) (BGD-THA-285232)	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
220	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (BGD-THA-285216)	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
221	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật tại các cơ sở giáo dục (BGD-THA-285297)	2 lần/năm học			

222	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên (BGD-THA-285239)	2 lần/năm học			
	32. Lĩnh vực quy chế thi, tuyển sinh				
223	Xét tuyển sinh vào trường PT dân tộc nội trú (Đối với trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS) (BGD-THA-285294)	QĐ 3352/QĐ-UBND ngày 6/9/2018			
	33. Lĩnh vực hệ thống văn bằng, chứng chỉ				
224	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (Bằng TN THCS) (BGD-THA-285248)	QĐ 3352/QĐ-UBND ngày 6/9/2018			
225	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (Bằng TN THCS) (BGD-THA-285250)	QĐ 3352/QĐ-UBND ngày 6/9/2018			
	34. Lĩnh vực: Thi đua, Khen thưởng (2 TTHC)				
226	Công nhận danh hiệu "công dân gương mẫu" học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa	Chưa quy định cụ thể			
227	Công nhận danh hiệu "thôn, làng, bản, tổ dân phố kiểu mẫu" học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Chưa quy định cụ thể			
228	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
229	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể tiên tiến	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
230	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
231	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

232	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch cấp UBND huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
233	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
234	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
235	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
35. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (06 TTHC)					
236	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.(Thẩm quyền: cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập)	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
237	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
238	Thủ tục bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc cấp huyện	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
239	Thủ tục bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
240	Thủ tục công nhận trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
241	Thủ tục miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập; đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
36. Lĩnh vực: Tôn giáo Chính phủ (09 TTHC)					

242	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2, Điều 41 Luật Tín ngưỡng Tôn giáo	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được thông báo bằng văn bản hợp lệ			
243	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được thông báo bằng văn bản hợp lệ			
244	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được thông báo bằng văn bản hợp lệ			
245	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được thông báo bằng văn bản hợp lệ			
246	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
247	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
248	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký cơ quy mô tổ chức một huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
249	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngay sau khi UBND cấp huyện nhận được thông báo bằng văn bản hợp lệ			
37.Lĩnh vực tổ chức Phi chính phủ					
250	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội cấp huyện	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

251	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động hội chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
252	Thủ tục xem xét, chi, trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cơ quan tiếp nhận: Hội chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn		
38.Lĩnh vực công chức					
253	Thủ tục thi tuyển công chức	- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.			
254	Thủ tục xét tuyển công chức	- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.			
255	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
256	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	Chậm nhất hàng 31/3 hàng năm			
257	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
258	Thủ tục xét tuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Không xác định			
39.Lĩnh vực Viên chức					
259	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	Trước ngày thi ít nhất 15 ngày			

260	Thủ tục thi tuyển viên chức	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
261	Thủ tục xét tuyển viên chức	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
262	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
40.Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại					
263	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Không quá 30 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo không qua 45 ngày			
264	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Không quá 45 ngày, đối với các xã miền núi, hải đảo không qua 60 ngày			
41.Lĩnh vực Giải quyết tố cáo					
265	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	60-90 ngày kể từ ngày thụ lý			
42.Lĩnh vực Tiếp công dân					
266	Tiếp công dân tại cấp huyện	10 ngày kể từ ngày nhận đơn			
43.Lĩnh vực Xử lý đơn					
267	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	10 ngày kể từ ngày nhận đơn			
44.Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng					
268	Kê khai tài sản, thu nhập	Chậm nhất ngày 30/11 hàng năm			
269	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	Sau khi hoàn thành việc kê khai			
270	Xác minh tài sản, thu nhập	15 ngày làm việc			
271	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
272	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Không quá 15 ngày			
45.Lĩnh vực Quản lý Giá					
273	Đăng ký giá của các tổ chức thuộc phạm vi cấp huyện	5 ngày kể từ ngày nhận được biểu mẫu			

274	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp huyện	15 ngày làm việc			
46.Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng					
275	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
276	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
47.Lĩnh vực Đấu thầu					
277	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư				
278	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư				
279	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu				
280	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu				
47. Lĩnh vực Quản Lý công sản					
281	Mua quyền hóa đơn (cấp huyện)	Thời hạn giải quyết 5 ngày làm việc			
282	Mua hóa đơn bán lẻ (cấp huyện)	Thời hạn giải quyết 5 ngày làm việc			
283	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư (cấp huyện).	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
284	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (cấp huyện)	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

285	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công (cấp huyện).	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
286	Quyết định thu hồi tài sản công trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho nhà nước (cấp huyện).	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
287	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (cấp huyện).	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
288	Quyết định điều chuyển tài sản công (cấp huyện)	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
289	Quyết định bán tài sản công (cấp huyện)	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
290	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (cấp huyện)	Thời hạn giải quyết 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
291	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Thời hạn giải quyết 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
292	Quyết định thanh lý tài sản công (cấp huyện)	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
293	Quyết định tiêu hủy tài sản công (cấp huyện)	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

294	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại (cấp huyện).	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
295	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc (cấp huyện)	Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
296	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc hoãn không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án (cấp huyện)	Không quá 30 ngày đối với mỗi bước			

Người lập biểu



Lê Thị Hoa